TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2021/DS-ST
Ngày 29 - 6 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Giang.

2. Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2021/TLST-DS, ngày 25 tháng 02 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2021/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Văn Hồng L, sinh năm 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị N, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Văn Hồng L trình bày: Vào ngày 15/7/2020 ông Nguyễn Văn H có vay của bà Văn Hồng L số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2.000.000 đồng/tháng, trong 02 tháng kể từ ngày vay thanh toán 10.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng khi cần thì bà L yêu cầu ông H thanh toán. Quá trình vay, ông H có trả 8.000.000 đồng đến cho đến nay không thực hiện theo hợp đồng. Nay,

bà L yêu cầu ông H trả cho bà L số tiền vay 30.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 15/11/2020 đến nay.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị N: Đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, chứng cứ để Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Việc bà Văn Hồng L khởi kiện ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị N là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị N được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị N.

[2]. Xét về quan hệ tranh chấp: Việc tranh chấp giữa bà Văn Hồng L với ông Nguyễn Văn H, và Võ Thị N là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015.

[3]. Về nội dung: Bà Văn Hồng L xác định, ngày vào ngày 15/7/2020 ông Nguyễn Văn H có vay của bà số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2.000.000 đồng/tháng, trong 02 tháng kể từ ngày vay thanh toán 10.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng khi cần thì bà Văn Hồng L yêu cầu ông Nguyễn Văn H thanh toán. Để chứng minh cho yêu cầu của mình bà Văn Hồng L cung cấp Biên nhận nợ ngày 15/7/2020 có nội dung ông Nguyễn Văn H có thỏa thuận vay của bà Văn Hồng L số tiền nêu trên. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà Văn Hồng L, buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Văn Hồng L số tiền vay 30.000.000 đồng và lãi suất.

[4]. Về lãi suất, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự được quy định như sau: *"1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực".

Bà L và ông H thỏa thuận lãi suất mỗi tháng 2.000.000 đồng đối với số tiền vay 30.000.000 đồng (6,66%/tháng) là vượt quá giới hạn quy định của pháp luật. Do đó cần điều chỉnh lại phần lãi suất như sau:

Ông Nguyễn Văn H đã thanh toán lãi được 04 tháng là đến ngày 15/11/2020. Số tiền lãi là: 30.000.000 x 20%/năm (1,66%/tháng) x 04 tháng =

1.992.000 đồng. Số tiền lãi đã thanh toán chênh lệch: 8.000.000 đồng - 1.992.000 đồng = 6.008.000 đồng. Đối trừ với tiền gốc: 30.000.000 đồng - 6.008.000 đồng = 23.992.000 đồng. Số tiền lãi của tiền gốc còn lại từ ngày 15/11/2020 đến ngày xét xử 29/6/2021 là: 23.992.000 đồng x 1,66%/tháng x 07 tháng 14 ngày = 2.973.727 đồng.

Như vậy, buộc ông H có nghĩa vụ trả cho bà L tổng số tiền 26.965.727 đồng.

[5]. Bà Võ Thị N là vợ ông Nguyễn Văn H, quá trình giao dịch dân sự là do ông H tự thực hiện, bà N không có tham gia giao dịch dân sự. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian phát sinh nợ, ông H và bà Nguyệt là vợ chồng. Do đó, bà N phải có trách nhiệm liên đới cùng ông H trả cho bà L số tiền còn nợ là phù hợp.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà L được chấp nhận nên ông H, bà Nguyệt cùng phải chịu trách nhiệm liên đới theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Văn Hồng L. Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị N cùng chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Văn Hồng L số tiền 26.965.727 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị N cùng chịu trách nhiệm liên đới số tiền là 1.348.286 đồng.

Bà Văn Hồng L được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 750.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012468 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước